

Bản án số: 228 /2020/HS-ST

Ngày: 29/05/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tùng – Ông Nguyễn Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Lưu Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 05 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 142/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 03 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184 /2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 04 năm 2020 đối với các bị cáo :

1. Họ và tên: Lê Viết Q - Sinh năm 1991

Nơi ĐKNKTT và cư trú: khối Tân Nam, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Viết N và bà Nguyễn Thị H ; Anh, chị, em ruột có 4 người, bị cáo là con thứ ba; vợ, con: Chưa có; Tiền án: Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 12/01/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Chấp hành xong ngày 17/6/2017; Ngày 14/9/2007, bị Công an phường Hưng Phúc xử phạt hành chính 50.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 14/09/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh xử phạt 24 tháng tù giam về tội “ Cướp tài sản”, chấp hành xong ngày 30/8/2010. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Anh T - Sinh năm 1989

Nơi ĐKNKTT và cư trú: khối Xuân Trung, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Sỹ T và bà Nguyễn Thị T ; Anh, chị, em ruột có 2 người, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 12/01/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Chấp hành xong ngày 23/6/2017. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: - Chị Trần Thị T - sinh năm 2000 (vắng mặt)

Hiện trú tại: khối Nghĩa Sơn, phường Quang Phong, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

- Chị Nguyễn Thị T - sinh năm 2000 (vắng mặt)

Hiện trú tại: khối Nghĩa Sơn, phường Quang Phong, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.
Người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Sỹ H – sinh năm 1970 (có mặt)

Trú tại: khối Xuân Nam, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Nguyễn Sỹ T – sinh năm 1978 (vắng mặt)

Trú tại: khối Xuân Nam, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

3. Chị Nguyễn Thị L – sinh năm 1981 (vắng mặt)

Trú tại: khối 6, phường Trung Đô, thành phố Vinh, Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 22 giờ 40 phút, ngày 19/4/2019, Nguyễn Anh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ đen BKS 37B1 - 070.63 chở Nguyễn Viết Q đi chơi, khi đi đến đường Phụng Hoàng thuộc phường Trung Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thì phát hiện chị Trần Thị Trang và chị Nguyễn Thị T đi bộ trên đường Phụng Hoàng nên Q và T bàn nhau đi theo để chiếm đoạt tài sản. T điều khiển xe máy chở Q đi theo sau, đi được một đoạn chị T và chị T rẽ vào dãy phòng trọ của ông Đào Xuân Quế, sinh năm 1952, ở số 46 đường Phụng Hoàng thuộc khối 6, phường Trung Đô, thành phố Vinh thì Nguyễn Anh T dừng xe đứng ngoài chờ còn Lê Viết Q đi theo thấy chị T, chị T vào phòng 203, lúc này khu trọ vắng người nên Q quay ra gặp T bàn bạc thống nhất với nhau T ở ngoài canh gác, canh giới và chuẩn bị sẵn xe máy để tẩu thoát, còn Q trực tiếp vào phòng trọ để chiếm đoạt tài sản. Sau khi bàn bạc xong, T đứng chờ ngoài đường Phụng Hoàng còn Q thì dùng khẩu trang che mặt rồi đi vào dãy phòng trọ nhặt một chiếc gậy bằng tre đường kính 3 cm, dài 1,2m ở hành lang tầng 2 rồi đi vào phòng trọ số 203 của chị T và chị T. Khi vào phòng Q thấy chị T và chị T ngồi trên giường đang sử dụng máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, màu xám nên Q cầm gậy ở tay trái dơ lên đe dọa và đánh một cái vào tay chị T làm chị T và chị T hoảng sợ nép vào góc phòng. Q vứt gậy tre xuống sàn nhà, dùng hai tay cầm máy tính chạy ra ngoài. Chị T và chị T đuổi theo hô “Cướp, cướp ..” thì T chở Q bỏ chạy. Sau khi chiếm đoạt được máy tính Nguyễn Anh T đưa đi bán cho anh Nguyễn Sỹ T, sinh năm 1978 trú tại khối Xuân Tiến, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh được 1.500.000 đồng rồi chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 21/11/2019, Nguyễn Anh T đến Công an thành phố Vinh đầu thú, còn Lê Viết Q thì bị bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 288/KL– ĐGTS ngày 28/11/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An kết luận: Tại thời điểm ngày 19/4/2019 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu xám giá 5.000.000 đồng.

Cáo trạng số 173/VKS - HS ngày 28/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân TP.Vinh truy tố Lê Viết Q về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 điều 168 BLHS; truy tố Nguyễn Anh T về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 điều 168 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện VKS vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Lê Viết Q từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù. Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù.

Buộc các bị cáo bồi thường cho chị Nguyễn Thị T số tiền 5.000.000 đồng (đã nộp tại chi cục thi hành án thành phố Vinh). Buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật. Trả lại điện thoại di động cho các bị cáo, trả lại chiếc xe máy cho anh Hải.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu tài được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại...

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi dùng vũ lực ngay tức khắc để chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị T mà bị cáo Lê Viết Q, Nguyễn Anh T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điều 168 BLHS.

Vụ án thuộc rất loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là lừa dối và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến Q nhân thân và Q sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự công cộng, trị an xã hội, an toàn xã hội tại địa phương. Bản thân các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình gây ra nhưng do hám lợi bất chính nên đã phạm tội cần xử lý nghiêm.

[2.1] Xét vai trò các bị cáo trong vụ án: Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn. Lê Viết Q là người trực tiếp vào cướp tài sản nên chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Nguyễn Anh T là người cảnh giới cho Q thực hiện hành vi nên chịu trách nhiệm thứ hai trong vụ án.

[2.2] Xét nhân thân tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Đối với Lê Viết Q là người trực tiếp thực hiện hành vi, khi vào đến dãy trọ Q dùng khẩu trang che mặt, lấy gậy tre vào ngay tức khắc đánh chị T để chiếm đoạt tài sản. Hành vi của Lê Viết Q thực hiện thuộc trường hợp sử dụng phương tiện nguy hiểm. VKS truy tố Lê Viết Q theo điểm d khoản 2 điều 168 BLHS là đúng người đúng tội, đúng quy định pháp luật. Lê Viết Q đã từng bị xét xử, giáo dục nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội. Lần phạm tội này tuy không thuộc trường hợp tái

phạm nhưng thể hiện có nhân thân xấu, cần xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần vì có thái độ khai báo thành khẩn, bồi thường thiệt hại nhằm khắc phục hậu quả nên cần xử bị cáo như đề nghị của đại diện VKS là đủ nghiêm và thể hiện sự khoan hồng pháp luật.

- Đối với Nguyễn Anh T tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, T là người cảnh giới cho Q trực tiếp thực hiện. Tuy nhiên T không biết Q sử dụng gây để làm phương tiện thực hiện hành vi nên VKS truy tố T theo khoản 1 điều 168 BLHS là đúng người đúng tội. Bản thân T nhận thức rõ hành vi của mình gây ra nhưng do hám lợi bất chính nên đã phạm tội, bị cáo có nhân thân xấu nên cần xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và có ích cho xã hội. Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần vì sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú, bồi thường thiệt hại nhằm khắc phục hậu quả, có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần xử bị cáo như đề nghị của đại diện VKS là đủ nghiêm và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về dân sự: Quá trình điều tra chị Nguyễn Trần T không yêu cầu gì. Chị Nguyễn Thị T yêu cầu bồi thường thiệt hại 5.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo thống nhất nhờ gia đình nộp số tiền 5.000.000 đồng để bồi thường cho chị T. Xét yêu cầu bồi thường của chị T phù hợp pháp luật cần chấp nhận.

Đối với 01 chiếc gây tre được xác định là phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Nokia thu giữ là của Lê Viết Q và 01 điện thoại master thu giữ của Nguyễn Anh T được xác định là tài sản của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 37B1 070.63 mang tên Nguyễn Thị L. Khi bị bắt bị cáo T xác định xe đó là của anh Nguyễn Sỹ H cho bị cáo mượn đi làm không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Chị L xác định bán cho người không quen biết đã lâu. Anh Nguyễn Sỹ H khẳng định anh mua của chị L đã lâu, có giấy tờ đầy đủ nhưng không làm thủ tục sang tên, anh cho bị cáo T mượn đi làm, nay bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội thì anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại tài sản cho anh nếu không được thì đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Xét thấy lời khai của bị cáo, anh Hải, chị L phù hợp nhau nên cần trả lại xe cho anh Nguyễn Sỹ H. Nếu sau này ai có tranh chấp với anh H thì giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Viết Q, Nguyễn Anh T phạm tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ điểm d khoản 2 điều 168, điểm b, s khoản 1 điều 51, điều 54 BLHS xử phạt: Bị cáo Lê Viết Q 8 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam 21/11/2019.

Căn cứ khoản 1 điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 54 BLHS xử phạt: bị cáo Nguyễn Anh T 3 năm 6 tháng (ba năm sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam 21/11/2019.

Về dân sự: buộc bị cáo Lê Viết Q, Nguyễn Anh T bồi thường cho chị Nguyễn Thị T số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) hiện có tại Chi cục thi hành án thành phố Vinh theo biên lai thu số 0001999.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 điều 47, khoản 1 điều 48 BLHS; điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS xử: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc gậy tre hiện có tại kho tang vật Chi cục thi hành án thành phố Vinh theo phiếu nhập kho vật chứng số NK0271 ngày 27/4/2020.

Trả lại cho bị cáo Lê Viết Q 01 điện thoại hiệu Nokia màu xanh đã cũ, trả lại cho bị cáo Nguyễn Anh T 01 điện thoại di động hiệu Masster Model A112 màu đen đã cũ hiện có tại kho tang vật Chi cục thi hành án thành phố Vinh theo phiếu nhập kho vật chứng số NK0271 ngày 27/4/2020.

Trả lại cho anh Nguyễn Sỹ H 01 chiếc xe Moto nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ, đen số máy 5VT1 -16319, số khung VYAJ5VT1 -16319. BKS 37B1 – 07063 mang tên Nguyễn Thị L đã qua sử dụng hiện có tại kho tang vật Chi cục thi hành án thành phố Vinh theo phiếu nhập kho vật chứng số NK0271 ngày 27/4/2020.

Về án phí: Căn cứ điều 136 BLTTHS; điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí xử: Buộc bị cáo Lê Viết Q, Nguyễn Anh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí HSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người liên quan có mặt có Q kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người bị hại, người liên quan vắng mặt có Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ ./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- VKSND TP Vinh
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Công an TP Vinh
- Chi cục thi hành án dân sự TP Vinh
- Các bị cáo, người tham gia tố tụng.
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An
- Lưu HS

Lê Thị Hải Yến

